

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2021/QĐST-DS

L, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 523/2021/TLST- DS, ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 254A/TĐ ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (Chủ hộ kinh doanh H).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Duy P, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số 95B/2 ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Anh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Hợp đồng ủy quyền giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Duy P được UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp chứng thực ngày 25/10/2021; Số chứng thực 500). Anh P có mặt tại phiên họp.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1969;

- Bà Phan Thị Bé C, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Số 291 ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị N (Chủ hộ kinh doanh H) yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị Bé C phải liên đới trả số tiền nợ mua thuốc bảo vệ thực vật

là 33.464.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), chị N không yêu cầu vợ chồng ông G, bà C có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số tiền nợ nêu trên.

- Ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị Bé C thống nhất đến nay còn nợ và đồng ý hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hàng là 33.464.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 418.500 đồng (Bốn trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002218, ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị Nguyễn Thị N được nhận lại 418.500 đồng (Bốn trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng).

+ Ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị Bé C tự nguyện nộp 418.500 đồng (Bốn trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, ông G và bà C chưa nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân